

Số: 1289/QĐ-UBND

Cẩm Mỹ, ngày 12 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu dự toán**  
**ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2020 của huyện Cẩm Mỹ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Cẩm Mỹ, về giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách huyện và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của huyện Cẩm Mỹ năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Cẩm Mỹ về giao chỉ tiêu đầu tư công năm 2020 của huyện Cẩm Mỹ;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Cẩm Mỹ về việc sử dụng nguồn tăng thu của huyện năm 2019 và nguồn tình bổ sung có mục tiêu cho huyện chi thực hiện các nhiệm vụ năm 2020,

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14/9/2020 của HĐND huyện Cẩm Mỹ về việc sử dụng nguồn kết dư ngân sách huyện thực hiện các nhiệm vụ năm 2020;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - KH tại Tờ trình số 326/TTr-TCKH ngày 11/12/2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2020 của huyện Cẩm Mỹ (Theo các biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Phòng, Ban, Ngành, Đoàn thể huyện; UBND các xã tổ chức thực hiện quyết định này. / 2

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài Chính;
- Sở KH&ĐT
- Huyện Ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT-TH (các khối).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Huỳnh Tấn Thìn**



Biểu số 93/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2020**  
(Kèm theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22 / 12 /2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>943.807</b>	<b>1.172.904</b>	<b>124,27</b>	<b>116,85</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>206.700</b>	<b>152.464</b>	<b>73,76</b>	<b>90,82</b>
1	Thu nội địa	206.700	152.464	73,76	90,82
2	Thu viện trợ			-	-
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>78.993</b>	-	159,43
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>		<b>169.901</b>	-	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>1.126.296</b>	<b>752.016</b>	<b>66,77</b>	103,11
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>1.126.296</b>	<b>752.016</b>	<b>66,77</b>	103,11
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi đầu tư phát triển	239.724	120.673	50,34	54,27
2	Chi thường xuyên	785.449	427.489	54,43	106,29
3	Dự phòng ngân sách			-	-
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>			-	-



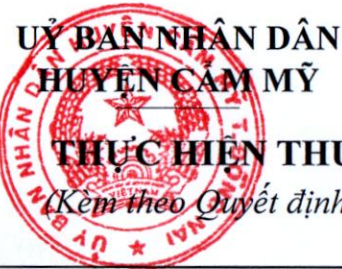
**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ**

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với	
				Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NSNN HUYỆN</b>	<b>1.126.296</b>	<b>752.016</b>	<b>66,77</b>	<b>103,11</b>
A	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>1.126.296</b>	<b>752.016</b>	<b>66,77</b>	<b>103,11</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>239.724</b>	<b>120.673</b>	<b>50,34</b>	<b>54,27</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	239.724	120.673	50,34	54,27
2	Chi đầu tư phát triển khác			-	-
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>785.449</b>	<b>427.489</b>	<b>54,43</b>	<b>106,29</b>
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	349.422	229.094	65,56	99,32
2	Chi khoa học và công nghệ			-	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4.186		0,00	-
4	Chi Văn hoá thông tin	5.021	3.517	70,05	151,73
5	Chi truyền thanh	340	281	82,65	22,46
6	Chi thể dục thể thao	382	123	32,20	16,76
7	Chi bảo vệ môi trường	19.000	3.553	18,70	64,18
8	Chi hoạt động kinh tế	178.738	38.818	21,72	215,91
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	140.060	84.787	60,54	97,00
10	Chi bảo đảm xã hội	44.052	39.168	88,91	150,23
11	Chi khác	2.640	770	29,17	57,33
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>			-	-
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	-	-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia			-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			-	-



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ**

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 12/12/2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>206.700</b>	<b>152.464</b>	<b>73,76</b>	<b>90,82</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>206.700</b>	<b>152.464</b>	<b>73,76</b>	<b>90,82</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			-	-
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	31.000	28.577	92,18	104,19
4	Thuế thu nhập cá nhân	63.000	44.326	70,36	97,32
5	Thuế bảo vệ môi trường			-	-
6	Lệ phí trước bạ	85.000	39.937	46,98	60,03
7	Thu phí, lệ phí	4.000	2.793	69,83	91,51
8	Các khoản thu về nhà, đất	20.200	32.957	163,15	146,72
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			-	-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200	235	117,50	118,69
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000	32.718	163,59	148,60
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		4	-	1,62
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			-	-
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản		2	-	-
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			-	-
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác			-	-
12	Thu ngân sách khác	3.500	3.872	110,63	135,10
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>			-	-
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>146.560</b>	<b>77.531</b>	<b>52,90</b>	<b>117,71</b>
1	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	88.500	43.759	49,45	94,47
2	Từ các khoản thu phân chia	58.060	33.772	58,17	172,79